

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **111/2024/HNGĐ-PT**

Ngày: 17-7-2024

V/v: “Thay đổi người trực tiếp nuôi con
sau khi ly hôn”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Với thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Bạch Tuyết

Các Thẩm phán: Ông Hoàng Chí Nguyễn và bà Nguyễn Bích Hạnh

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Nguyễn Hồng Nhung.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa:

Bà Nguyễn Bách Thiện Linh - Kiểm sát viên.

Hôm nay, ngày 17/7/2024, tại Trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hà Nội. Mở phiên tòa xét xử phúc thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 64/2024/TLPT-HNGĐ ngày 13-5-2024, về: “Thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn”.

Do Bản án Hôn nhân và gia đình sơ thẩm số 14/2023/HNGĐ-ST ngày 08-4-2024 của Tòa án nhân dân huyện Thanh Oai, Thành phố Hà Nội có kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 146/2024/QĐXX-PT ngày 31-5-2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 78/2024/QĐ-HPT ngày 25/6/2024 và số 87/2024/QĐ-HPT ngày 08/7/2024, giữa các đương sự:

*** Nguyên đơn: Chị NHH – sinh năm 1996.**

Địa chỉ: Thôn SK, xã TH, huyện TO, thành phố HN.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn: Luật sư NVT – Công ty Luật TNHH ĐNM.

*** Bị đơn: Anh NDN – sinh năm 1994.**

Địa chỉ: Thôn RH *, xã TT, huyện TO, thành phố HN.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo bản án sơ thẩm và các tài liệu có trong hồ sơ, vụ án có nội dung:

Nguyên đơn chị NHH trình bày: Chị NHH và anh NDN đã ly hôn theo Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự số 153 ngày 8/12/2023 ngày 08/12/2023 của Tòa án nhân dân huyện TO. Theo Quyết định này, anh chị thống nhất giao cho anh N là người trực tiếp nuôi hai con chung là cháu

NPT, sinh ngày 1/6/2019 và cháu NDN, sinh ngày 25/11/2020; chị H không phải đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con.

Tuy nhiên, sau khi ly hôn, anh N và gia đình không tạo điều kiện cho chị H thăm nom, chăm sóc con chung. Mỗi khi chị H nhắn tin, gọi điện, anh N không nghe máy nên chị không liên lạc được. Gia đình chị H dùng nhiều lý do không cho chị đến thăm con, khi chị đến thì đánh đuổi nên chị không dám đến nữa. Thực tế anh N không chăm sóc con mà giao cho mẹ đẻ anh N chăm sóc là chính. Hàng xóm, người dân xung quanh nhiều lần thấy cháu NPT bị đánh và đuổi ra ngoài đường, để ngoài trời mưa khóc. Vì vậy, chị H đề nghị thay đổi người trực tiếp nuôi con và xin được trực tiếp nuôi dưỡng chăm sóc cả hai con chung, nếu không được nuôi cả hai con thì chị H xin được nuôi cháu NPT và chị H không yêu cầu anh N cấp dưỡng nuôi con hàng tháng.

Bị đơn anh NDN trình bày: Anh N không đồng ý việc chị H yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con. Anh N vẫn cho chị H thăm nom con, nhưng nhiều khi chị H đón con nhưng không đèo con về mà lại cho người khác đưa xuống, đón con không cho con về đi học. Ngày 06/01/2024, anh N không cho chị H đón con là do nhà có việc. Anh đề nghị Tòa án để anh tiếp tục nuôi dưỡng cả hai con chung.

Tại Bản án Hôn nhân và gia đình sơ thẩm số 14/2024/HNGĐ-ST ngày 08/4/2024 của Tòa án nhân dân huyện TO, HN đã quyết định:

1. Chấp nhận yêu cầu của chị NHH
2. Giao con chung là NPT, sinh ngày 01/6/2019 cho chị NHH trực tiếp nuôi dưỡng chăm sóc.

Buộc anh NDN giao cháu NPT, sinh ngày 01/6/2019 cho chị NHH trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc kể từ thời điểm bản án có hiệu lực pháp luật cho đến khi con chung đủ tuổi trưởng thành hoặc các bên có sự thỏa thuận, thay đổi khác.

Ghi nhận sự tự nguyện của chị H chưa yêu cầu anh N cấp dưỡng nuôi con hàng tháng cho đến khi các bên có sự thỏa thuận thay đổi khác.

Anh N có quyền thăm nom chăm sóc con chung không ai được cản trở.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn giải quyết về phần án phí và quyền kháng cáo của các đương sự theo quy định của pháp luật.

Không đồng ý với bản án sơ thẩm. Ngày 15-4-2024, bị đơn là anh NDN đã làm đơn kháng cáo không đồng ý với quyết định của bản án sơ thẩm.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Anh NDN giữ nguyên nội dung đơn kháng cáo, không đồng ý với quyết định của bản án sơ thẩm. Anh đề nghị được trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng cả hai con chung là cháu NPT, sinh ngày 01/6/2019 và cháu NDN, sinh ngày 25/11/2020; anh không yêu cầu chị H cấp dưỡng nuôi con. Hiện anh làm cơ khí tại nhà, mức lương không cố định, hàng tháng khoảng 20-30 triệu đồng/tháng.

Chị NHH và người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho chị H trình bày: Chị H giữ nguyên yêu cầu đề nghị Tòa án thay đổi người trực tiếp nuôi con, cho chị được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cả hai con chung. Lý do chị yêu cầu được nuôi con vì sau khi ly hôn anh N và gia đình không tạo điều kiện cho chị thăm con, chị đến nhà anh N thường xuyên đóng cửa không cho gặp con mà chị phải lên trường học để xin các cô giáo cho gặp con. Tuy nhiên đến trường anh N cũng dẫn các cô giáo không cho chị gặp con. Nhiều lần hàng xóm gọi cho chị về việc cháu T bị phạt đứng ngoài cửa khóc trong thời tiết buổi tối rất lạnh và không được vào nhà. Chính vì vậy, nay chị đã có công việc ổn định, thu nhập khoảng 13 triệu đồng/tháng. Chị thấy mình đủ điều kiện để có thể trực tiếp chăm sóc con chung nên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét quyết định giao cả hai con cho chị chăm sóc, nuôi dưỡng. Nếu chỉ được nuôi một con thì chị xin nuôi cháu NPT, sinh ngày 01/6/2019 cho chị trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng. Chị xin hứa sẽ tạo điều kiện cho anh N và gia đình thăm nom cháu T và cũng đề nghị anh N và gia đình anh N cũng tạo điều kiện cho chị được thăm nom cháu N. Nếu được, chị H không yêu cầu anh N cấp dưỡng nuôi con.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội phát biểu quan điểm:

Về tố tụng: Bị đơn làm đơn kháng cáo và nộp tiền tạm ứng án phí phúc thẩm trong thời hạn nên kháng cáo của anh NDN là hợp lệ. Thẩm phán và HĐXX phúc thẩm đã tuân thủ đúng quy định của pháp luật; quyền và nghĩa vụ của các đương sự được đảm bảo thực hiện trước và tại phiên tòa; Các đương sự chấp hành yêu cầu của Tòa án trong quá trình tham gia tố tụng.

Về nội dung: Xét thấy thực tế sau khi ly hôn, anh N và gia đình không tạo điều kiện cho chị H thăm nom, chăm sóc con chung. Việc chị H xin thay đổi người trực tiếp nuôi con là có cơ sở chấp nhận. Tòa án cấp sơ thẩm chấp nhận yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con sau ly hôn của chị H là có căn cứ. Đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của anh NDN, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Căn cứ các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra công khai tại phiên tòa; Căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa trên cơ sở ý kiến của các đương sự và đề nghị của Kiểm sát viên. Hội đồng xét xử nhận định:

[I]. Về Tố tụng: Vụ án thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân huyện TO. Bản án sơ thẩm bị kháng cáo nên Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội giải quyết theo trình tự phúc thẩm là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 1 Điều 28; khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Bị đơn là anh NDN làm đơn kháng cáo trong thời hạn, đã nộp tạm ứng án phí phúc thẩm nên kháng cáo của anh N là hợp lệ.

[II]. Xét nội dung kháng cáo:

Theo Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự số 153/2023/QĐST-HNGĐ ngày 08/12/2023 của Tòa án nhân dân huyện TO thì

anh NDN và chị NHH thuận tình ly hôn và thỏa thuận giao hai con chung là cháu NPT, sinh ngày 01/6/2019 và cháu NDN, sinh ngày 25/11/2020 cho anh NDN trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng. Tuy nhiên, sau khi ly hôn, anh N và gia đình không tạo điều kiện tốt nhất cho chị H được thăm nom con chung. Điều này được thể hiện tại:

+ Biên bản xác minh ngày 01/3/2024 tại gia đình bà CTS là phó thôn RH, Hội trưởng Hội phụ nữ xã TT thể hiện: *“bà được quần chúng nhân dân phản ánh là chị H và anh N trước khi bỏ nhau thì chị H bỏ về nhà mẹ đẻ ở thì lúc đó đang mang thai, nay muốn quay về để nuôi dạy con cái nhưng gia đình nhà chồng không đồng ý vì đã bỏ cái thai trước khi bỏ nhau nên là thất đức nên việc thăm con thì gia đình không cho thăm gặp”*.

+ Biên bản xác minh ngày 01/3/2024 tại gia đình chị H ở thôn RH, xã TT, huyện TO, thành phố HN thể hiện: *“Chị H hay đi qua nhà anh NDN thì có lần chị thấy mẹ anh N đứng bên trong còn để con bé lớn (không biết rõ tên) đứng ngoài khóc (như bà dọa cháu), cháu đứng ngoài khóc với vào nhưng bà nội cháu không mở cửa cho cháu.....Việc con của chị H và anh N đứng khóc và bị quát thì không chỉ mình tôi biết và nhiều người nhìn thấy việc đó vì nhà anh N ngay đường trục”*.

+ Biên bản xác minh ngày 01/3/2024 tại gia đình ông NVT, là hàng xóm ở gần nhà anh NDN thể hiện: *“Hiện nay 02 con của cháu N và H đang do anh N nuôi dưỡng, tôi nghe nói cháu H xuống thăm con thì không được thăm, việc chăm sóc các con hàng ngày là do bà nội chăm sóc là chính”*.

Anh NDN và chị NHH đều xác nhận anh chị có 02 con chung là cháu NPT, sinh ngày 01/6/2019 và cháu NDN, sinh ngày 25/11/2020. Anh N và chị H đều chưa có nhà riêng, ở cùng với bố mẹ, công việc của anh N và chị H đều là công việc tự do, chị H làm nhân viên tại AS theo giờ hành chính, trung bình lương thu nhập là 8 triệu đồng/tháng, thưởng khoảng 5 triệu đồng/tháng. Anh N làm cơ khí, mức lương khoảng 20-30 triệu đồng/tháng. Nhưng không có tài liệu chứng minh thu nhập. Thỉnh thoảng, anh N phải đi theo công trình, việc chăm sóc các con từ khi anh chị ly hôn đến nay chủ yếu giao cho bà nội. Hội đồng xét xử xét thấy, việc nuôi dưỡng chăm sóc các con chung sau khi ly hôn là trách nhiệm, nghĩa vụ và quyền của cha và mẹ, hai cháu T và N còn nhỏ, lại là con gái rất cần sự chăm sóc trực tiếp của cha mẹ. Mặc dù khi ly hôn do không đủ điều kiện nên anh chị thống nhất giao 02 cháu cho anh N chăm sóc, nhưng nay chị H đã có công việc và thu nhập ổn định có thể trực tiếp chăm sóc nuôi dạy con nếu được trực tiếp nuôi con. Xét thấy nguyện vọng trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng con chung của chị H là chính đáng, cũng như gánh bớt gánh nặng cho anh N khi phải chăm sóc 02 con nhỏ. Do vậy căn cứ điều 84 Luật Hôn nhân gia đình, tòa án cấp sơ thẩm xử cho chị H được trực tiếp nuôi con chung là cháu NPT là có căn cứ, đúng pháp luật. Do vậy, không có cơ sở chấp nhận đơn kháng cáo của anh NDN.

[III]. Các nội dung khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[IV]. Về án phí phúc thẩm: Do kháng cáo của anh NDN không được chấp nhận nên anh N phải chịu án phí phúc thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 308; Điều 148 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ khoản 1 Điều 29 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

1. Không chấp nhận đơn kháng cáo của anh NDN. Giữ nguyên Bản án Hôn nhân và gia đình sơ thẩm số 14/2024/HNGĐ-ST ngày 08/4/2024 của Tòa án nhân dân huyện Thanh Oai, Thành phố Hà Nội. Cụ thể:

1.1. Chấp nhận yêu cầu xin thay đổi người trực tiếp nuôi con của chị NHH.

1.2. Giao con chung là NPT, sinh ngày 01/6/2019 cho chị NHH trực tiếp nuôi dưỡng chăm sóc.

Buộc anh NDN giao cháu NPT, sinh ngày 01/6/2019 cho chị NHH trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc kể từ thời điểm bản án có hiệu lực pháp luật cho đến khi con chung đủ tuổi trưởng thành hoặc các bên có sự thỏa thuận, thay đổi khác.

Ghi nhận sự tự nguyện của chị H chưa yêu cầu anh N cấp dưỡng nuôi con hàng tháng cho đến khi các bên có sự thỏa thuận thay đổi khác.

Anh N có quyền thăm nom chăm sóc con chung không ai được cản trở.

2. Về án phí: Anh NDN phải chịu 300.000đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm và 300.000đ (*Ba trăm ngàn đồng*) án phí phúc thẩm, được đối trừ vào số tiền 300.000đ (*Ba trăm ngàn đồng*) đã nộp tạm ứng án phí phúc thẩm theo biên lai thu tạm ứng án phí số 0020719 ngày 15/4/2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thanh Oai, thành phố Hà Nội. Anh NDN còn phải nộp 300.000đ (*Ba trăm ngàn đồng*) án phí.

Trả lại chị H 300.000đồng (*Ba trăm ngàn đồng*) án tạm ứng án phí đã nộp tại biên lai thu tiền số 0020638 ngày 06/2/2024 tại chi cục thi hành án dân sự huyện Thanh Oai, thành phố Hà Nội.

3. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- VKSND TP. Hà Nội;
- CCTHADS huyện TO;
- TAND huyện BV;
- Các đương sự;
- Lưu HS.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Bạch Tuyết

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA